

BÁO CÁO
SỐ LIỆU XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH THÁNG 9/2022

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt							Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)	Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu
						Nam		Nữ									
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	UBND huyện Thạch Hà	3			1		3				4	2				64,500,000	
2	UBND xã Thạch Kênh	0															
3	UBND xã Thạch Liên	1					1				1	1				2,500,000	
4	UBND xã Việt Tiến	0															
5	UBND xã Thạch Long	0															
6	UBND xã Thạch Sơn	0															
7	UBND xã Thạch Ngọc	0															
8	UBND xã Ngọc Sơn	0															
9	UBND thị trấn Thạch Hà	0															
10	UBND xã Lưu Vĩnh Sơn	0															
11	UBND xã Thạch Đài	0															
12	UBND xã Tân Lâm Hương	0															
13	UBND xã Thạch Xuân	0															

14	UBND xã Nam Điền	0															
15	UBND xã Thạch Văn	0															
16	UBND xã Thạch Hội	0															
17	UBND xã Thạch Trị	2				2				2	2					1,000,000	
18	UBND xã Thạch Lạc	0															
19	UBND xã Thạch Khê	0															
20	UBND xã Thạch Hải	0						2		2	2					800,000	
21	UBND xã Đình Bàn	2															
22	UBND xã Thạch Thắng	0															
23	UBND xã Tượng Sơn	0															
	Tổng cộng:	8	0	0	1	0	6	0	2	0	9	7	0	0	0	68,800,000	0

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Hồng Thắm

Lê Thị Phương Thanh

Giải thích Mẫu số 1:

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương.

(1) Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập báo cáo.

* Cột (2) Ghi tên của từng cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo:

- Đối với UBND cấp tỉnh: Ghi cụ thể tên của cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo địa bàn (UBND các cấp) và tên của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Đối với UBND cấp huyện: Ghi cụ thể tên của cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo địa bàn (UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị hành chính tương đương và UBND cấp xã) đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Đối với UBND cấp xã: Ghi cụ thể tên của UBND xã, phường, thị trấn đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Ghi cụ thể tên của cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.

- Đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp tỉnh): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp huyện): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị hành chính tương đương và ở cấp xã (nếu có) đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp xã (nếu có)): Ghi cụ thể tên cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.

* Cột (17) và (18) đơn vị tính: Việt Nam đồng.

BÁO CÁO
VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH THÁNG 9/2022

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính				
								Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Hồng Thắm

Lê Thị Phương Thanh

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập báo cáo.

- UBND cấp xã: Ghi đầy đủ số liệu đối với Biện pháp xử lý hành chính "Giáo dục tại xã, phường, thị trấn" đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên địa bàn;

- UBND cấp huyện: Ghi đầy đủ số liệu đối với tất cả các biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên địa bàn;

- UBND cấp tỉnh: Ghi đầy đủ số liệu (từ cột (3) đến cột (8)) đối với tất cả các biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên địa bàn;

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Ghi đầy đủ số liệu đối với Biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên phạm vi toàn quốc;

- Bộ Công an: Ghi đầy đủ số liệu đối với các biện pháp xử lý hành chính "Giáo dục tại xã, phường, thị trấn", "Đưa vào trường giáo dưỡng" và "Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc" đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên phạm vi toàn quốc.